

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:13/2021/HNGĐ-ST
Ngày 07-4-2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Mai Hằng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bồ Thị Hoa.
2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái.

Ngày 07-4-2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 22-01-2021 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23-3-2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đinh Văn D, sinh năm 1998. Có mặt.
Trú tại: Thôn 3 T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái.
2. Bị đơn: Chị 2002, sinh năm 2001. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Trú tại: Thôn 3 T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14-01-2021, các bản khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đinh Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vàng Thị G kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái vào ngày 17-5-2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng sống không được hạnh phúc nên thường xảy ra tranh cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị Vàng Thị G không còn, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Vàng Thị G.

Về con chung, tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28-01-2021, chị Vàng Thị G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị Gầu công nhận lời trình bày của anh Đinh Văn D về thời gian kết hôn cũng như địa điểm kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị Vàng Thị G xác nhận vợ chồng sống không hòa thuận hạnh phúc, thường xuyên xảy ra xô sát do bất đồng về quan điểm sống và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Chị Vàng Thị G xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Đinh Văn D yêu cầu được ly hôn chị đồng ý.

Về con chung, tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án chị Vàng Thị G đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Vàng Thị G đã được thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và chị Vàng Thị G có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Vàng Thị G theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đinh Văn D và chị Vàng Thị G kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái vào ngày 17-5-2019 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng sống với nhau không được hạnh phúc. Anh Đinh Văn D và chị Vàng Thị G đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Như vậy, xác định hôn nhân của anh Đinh Văn D và chị Vàng Thị G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho anh Đinh Văn D được ly hôn chị Vàng Thị G theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung, tài sản và nợ chung*: Các đương sự công nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về án phí*: Anh Đinh Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đinh Văn D được ly hôn chị Vàng Thị G.

2. Về án phí: Anh Đinh Văn D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0007984 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Yên Bái ngày 18-01-2021.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Mai Hằng